

## QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính áp dụng trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước thuộc và trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

### BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 21/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 3311/BTC-QLCS ngày 28/3/2024 của Bộ Tài chính về việc tham gia ý kiến về dự thảo Quyết định ban hành danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục tài sản, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị). Thời gian áp dụng từ năm tài chính 2024.

**Điều 2.** Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ các nội dung quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này để thực hiện ghi sổ kế toán, hạch toán, theo dõi và quản lý tài sản theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1813/QĐ-LĐTĐ ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành danh mục, thời gian tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; tài sản chưa đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính áp dụng trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước thuộc và trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc và trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có sử dụng tài sản cố định, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Ge*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

62

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Bá Hoan**



Phụ lục

**THỜI GIAN TÍNH HAO MÒN VÀ TỶ LỆ HAO MÒN  
TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 1224/QĐ-BLĐTBXH ngày 07 tháng 8 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)



STT	Danh mục	Thời gian tính hao mòn (năm)	Tỷ lệ hao mòn (%/năm)
Loại 1	<b>Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả</b>		
	- Tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học	25	4
	- Quyền tác giả	25	4
	- Sách, tài liệu	25	4
Loại 2	<b>Quyền sở hữu công nghiệp</b>		
	- Bằng phát minh sáng chế	5	20
Loại 3	<b>Quyền đối với giống cây trồng</b>		
	- Bằng bảo hộ giống cây trồng thân gỗ và cây leo thân gỗ	25	4
	- Bằng bảo hộ giống cây trồng khác	25	4
Loại 4	<b>Phần mềm ứng dụng</b>		
	- Nhóm phần mềm hệ thống	5	20
	- Nhóm phần mềm ứng dụng	5	20
	- Nhóm phần mềm tiện ích	5	20
	- Nhóm phần mềm chuyên ngành	5	20
	- Phần mềm ứng dụng khác	5	20
Loại 5	<b>Tài sản cố định vô hình khác (trừ quyền sử dụng đất và thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập)</b>	5	20

Cre

**DANH SÁCH GỬI CÁC ĐƠN VỊ**

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>
1	Bệnh viện Chỉnh hình - Phục hồi chức năng Hà Nội
2	Bệnh viện Chỉnh hình - Phục hồi chức năng Đà Nẵng
3	Bệnh viện Chỉnh hình - Phục hồi chức năng Qui Nhơn
4	Trung tâm Chỉnh hình - Phục hồi chức năng TP Hồ Chí Minh
5	Bệnh viện Chỉnh hình phục hồi chức năng Cần Thơ
6	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
7	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II
8	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ
9	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long
10	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất
11	Trường Đại học Lao động - Xã hội
12	Cơ sở II - HCM - Trường Đại học Lao động - Xã hội
13	Cơ sở Sơn Tây - Trường Đại học Lao động - Xã hội
14	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định
15	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
16	Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực I
17	Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực II
18	Trung tâm Kiểm định Kỹ thuật an toàn khu vực III
19	Trung tâm phục hồi chức năng người khuyết tật Thụy An
20	Trung tâm Điều dưỡng Phục hồi chức năng Việt Trì
21	Trung tâm Phục hồi chức năng và trợ giúp trẻ khuyết tật
22	Bệnh viện Chỉnh hình - Phục hồi chức năng TP.HCM
23	Làng Trẻ em SOS Việt Nam
24	Viện Khoa học Lao động Xã hội
25	Trung tâm Công nghệ thông tin
26	Trung tâm Lao động ngoài nước



27	Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước
28	<b>Văn phòng Bộ</b>
29	Nhà khách Văn phòng
30	Nhà khách người có công
31	Văn phòng Bộ - phía Nam
32	Cục Phòng chống tệ nạn xã hội
33	<b>Cục người có công</b>
34	Trung tâm điều dưỡng thương binh và NCC Long Đất
35	Trung tâm Điều dưỡng người có công Khu vực Miền Trung
36	Trung tâm điều dưỡng người có công Sầm Sơn
37	Trung tâm điều dưỡng thương binh Thuận Thành
38	Trung tâm điều dưỡng thương binh Lạng Giang
39	Trung tâm điều dưỡng thương binh Kim Bảng
40	Trung tâm điều dưỡng thương binh Duy Tiên
41	Cục An toàn lao động
42	Trung tâm Quốc gia về An toàn - Vệ sinh lao động
43	Cục Quản lý lao động ngoài nước
44	Thanh tra Bộ
45	<b>Cục Việc làm</b>
46	Trung tâm Quốc gia về Dịch vụ việc làm
47	Cục Bảo trợ xã hội
48	Cục trẻ em
49	Trung tâm tư vấn dịch vụ truyền thông - Thuộc Cục trẻ em
50	Cục Quan hệ lao động và Tiền lương
51	Trung tâm Hỗ trợ phát triển quan hệ lao động - Thuộc Cục Quan hệ lao động và Tiền lương
52	Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam
53	Báo dân trí
54	Tạp chí Lao động - Xã hội
55	Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo
56	Quỹ Hỗ trợ khắc phục hậu quả bom mìn Việt Nam
57	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Bộ